TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **129**/2020/HS-PT
Ngày: 11/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

-Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Ông **Bùi Trọng Danh**

***-Thư ký phiên toà*:** Bà **Nguyễn Thị Na**– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 104/2020/TLPT-HS ngày 10/8/2020 đối với bị cáo **Nguyễn Thanh K** do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của hai người bị hại là ông **Huỳnh H** và bà **Phạm Thị N** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 04/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

-Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thanh K**,sinh ngày 01/12/ 1999 tại Đà Nẵng. Nơi thường trú: Tổ 1, thôn P, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn S (sinh năm 1958) và bà Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1960),

Nhân thân: Ngày 27/01/2016 bị Công an phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng xử phạt 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.Có mặt tại phiên tòa.

-Những người bị hại có kháng cáo:

1.Anh **Huỳnh H**, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2.Chị **Phạm Thị N**, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn P, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào đêm các ngày 17/10/2019 và 24/12/2019, Nguyễn Thanh K đã có hành vi lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại nhà chị Phạm Thị N và anh Huỳnh H, cùng trú tại thôn P, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau :

Vụ thứ nhất : Khoảng 10h00 ngày 17/10/2019, Nguyễn Thanh K trong lúc đang ở nhà mình tại thôn P, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. K biết nhà chị

Phạm Thị N đi làm hết không có người ở nhà nên K đi đến nhà chị N tìm cách đột nhập vào bên trong nhà thì K nhìn thấy ở cửa hông của nhà chị N có lỗ thông gió phía trên có thể chui qua được nên K đột nhập vào nhà qua cửa thông gió này. Khi vào được bên trong K đi đến phòng ngủ, K quan sát thấy có tủ áo quần khóa cửa, K dùng tay giật mạnh cửa tủ áo quần ra lục lọi bên trong thì phát hiện trong túi áo để trong tủ có một cọc tiền với nhiều tờ mệnh giá 500.000 đồng, K liền lấy số tiền này bỏ vào túi quần. Lúc này, K nhìn thấy con heo đất để ở phía bàn gần giường ngủ nên K liền đem con heo đất lên gác lửng của nhà chị N rồi đập con heo đất đó lấy số tiền bên trong và nhanh chóng tẩu thoát. Tổng số tiền mà Nguyễn Thanh K trộm được tại nhà chị Phạm Thị N là 14.450.000 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Vụ thứ hai : Khoảng 19 giờ ngày 24/12/2019, Nguyễn Thanh K đi từ phòng trọ đang thuê về nhà mình để lấy đồ dùng cá nhân, lúc này khi về đến nhà biết gia đình anh rể là anh Huỳnh H không có ở nhà nên K nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh H tìm tài sản trộm cắp. Biết nhà anh H đi vắng sẽ khóa cửa cẩn thận nên K đã chuẩn bị các công cụ gồm: 01 cái búa cầm tay, 01 cái kiềm kẹp bằng kim loại, 01 cái dũa và 01 tuốc nơ vít đem theo qua nhà anh H, K đi vào bên trong phòng ngủ đến một cái bàn học thấy có một hộc tủ đã khóa nên K dùng tay giật mạnh mở được hộc tủ thì thấy bên trong có một cọc tiền K lấy bỏ vào túi quần và đi về theo lối cũ. Tổng số tiền mà K đã chiếm đoạt tại nhà anh H là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Sau khi điều tra xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang đã mời Nguyễn Thanh K lên làm việc. Qua làm việc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tổng số tiền mà Nguyễn Thanh K đã chiếm đoạt được trong 02 vụ trộm cắp tài sản tại nhà chị Phạm Thị N và anh Huỳnh H là 25.450.000đ. Số tiền này K đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản án sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 04/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh K 12 (Mười hai) tháng tùtội về "***Trộm cắp tài sản***".Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 14/7/2020, bị cáo Nguyễn Thanh K có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử hơi nặng, đề nghị được xem xét theo trình tự phúc thẩm xin được giảm nhẹ với hình phạt tù treo

Cùng ngày 14/7/2020, bị hại Huỳnh H và bị hại Phạm Thị N cùng có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị được xem xét theo trình tự phúc thẩm giảm án cho bị cáo Nguyễn Thanh K được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Huynh có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Về nội dung: Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo và những người bị hại thì thấy rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 04/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS và xử phạt bị cáo với mức án 12 tháng tù là phù hợp.Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó, đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo và những người bị hại vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm án và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh K khai nhận: Vào đêm các ngày 17/10/2019 và 24/12/2019, bị cáo đã có hành vi lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại nhà chị Phạm Thị N và anh Huỳnh H, cùng trú tại thôn P, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng.Tổng số tiền bị cáo trộm cắp là 25.450.000 đồng.Vì vậy, bản án hình sự sơ thẩm số29/2020/HSST ngày 4/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵngxét xử bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo và những người bị hại thì thấy: Bị cáo là một thanh niên có sức khỏe, có đầy đủ nhận thức nhưng không chịu làm ăn chân chính. Để có tiền nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo vào ngày 27/01/2016, đã bị Công an phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục phạm tội. Chỉ trong khoảng thời gian hơn hai tháng, bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.Vì vậy, bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao. HĐXX xét thấy, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đồng thời áp dụng dầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo, các bị hại không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như những người bị hại được. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và các bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh K.

Không chấp nhận kháng cáo của những người bị hại Huỳnh H, Phạm Thị N;

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52;điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh K 01 (một) năm tù** về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án .

3.Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4.Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- TAND huyện Hòa Vang;
- THA DS huyện Hòa Vang;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Thị Hồng Minh